

Bản án số: 131/2022/HS-ST
Ngày: 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Gia.

2. Ông Trịnh Ngọc Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Sơn Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Quốc H – sinh năm 2001, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông (không rõ) và bà Trần Thị Xuân H1 – 1988; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh X – sinh năm: 1976. *(có mặt)*

+ Ông Cao Văn T – sinh năm: 1973. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

+ Anh Cao Văn Tr – sinh năm: 1999. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Trần Thị Xuân H1 – sinh năm: 1988. *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Huỳnh Thị K – sinh năm: 1965. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp NL 2, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Bà Nguyễn Thị Th – sinh năm: 1972. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Số nhà 1481, ấp NL 1, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Lê Công N – sinh năm: 1994. *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Ấp PT, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
+ Ông Nguyễn Thanh S – sinh năm: 1976. (vắng mặt)
Địa chỉ: Số nhà 3/19, đường số 4, khu phố 8, phường BHHA, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.
+ Anh Cao Việt Th1 – sinh năm: 2006. Người giám hộ là ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh X. (có mặt)
Địa chỉ: Ấp BC, xã PX, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.
- Người bào chữa: Ông Đặng Bửu Trọng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H và gia đình bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T có mối quan hệ quen biết. Trong khoảng thời gian từ ngày 10/02/2021 đến ngày 04/3/2021, Trần Quốc H có đến ở và phụ giúp bán hàng tạp hóa cho bà X và ông T. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà X và ông T, Trần Quốc H đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền bán hàng của bà X và ông T để tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

- Lần 1: Không nhớ rõ ngày tháng, chiếm đoạt số tiền 300.000đ.
 - Lần 2: Không nhớ rõ ngày tháng, chiếm đoạt số tiền 700.000đ.
 - Lần 3: Vào ngày 04/3/2021, chiếm đoạt số tiền 5.000.000đ.
- Tổng số tiền chiếm đoạt được là 6.000.000đ.

Đến ngày 08/3/2021, bà Nguyễn Thị Thanh X nghi ngờ tài sản của mình là tiền bán hàng bị Trần Quốc H chiếm đoạt nên bà X đến Công an xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai trình báo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Quốc H đã thừa nhận hành vi của mình theo nội dung vụ án nêu trên.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKSTP-ĐN ngày 17 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ quyền công tố luận tội và tranh luận; phân tích dấu hiệu phạm tội; đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề xuất mức án đối với bị cáo Trần Quốc H từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Trần Quốc H bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T số tiền 6.000.000đ đã chiếm đoạt.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 của Trần Quốc H để đảm bảo công tác thi hành án.

Ý kiến bào chữa của ông Đặng Bửu Trọng:

Về trách nhiệm hình sự: Nhất trí với tội danh, điều luật như Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết từ nhỏ đến nay bị cáo chỉ được mẹ nuôi dưỡng, không được hưởng đầy đủ tình thương, sự giáo dục của gia đình; bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ.

Bị cáo có lời nói sau cùng như sau: Bị cáo xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc H đã thành khẩn khai nhận tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng thời gian từ ngày 10/02/2021 đến ngày 04/3/2021, tại nhà bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T thuộc ấp BC, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Trần Quốc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 6.000.000đ của bà X và ông T để tiêu xài cá nhân, mua điện thoại để sử dụng.

Hành vi do bị cáo Trần Quốc H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Do đó bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người đã trưởng

thành và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa xét xử ngày 23/9/2021 đến quá trình điều tra lại vụ án, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện đầu thú, bị cáo thuộc trường hợp gia đình hoàn cảnh khó khăn (hộ cận nghèo), nhận thức pháp luật thấp và bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7]. Về hình phạt:

[7.1]. Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại. Cụ thể: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T thiệt hại về tài sản với số tiền 6.000.000đ. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 là tài sản của bị cáo có được từ việc trộm cắp tài sản do đó cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[10]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, các điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, f khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án hình phạt tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại về việc bị cáo Trần Quốc H tự nguyện bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về xử lý vật chứng:* Tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 để đảm bảo công tác thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/7/2021).

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quốc H, bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X và ông Cao Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án – VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Văn Lợi